



gāo guān

高官

noun · high-ranking official

Example Sentences

Tā shì yī wèi gāo guān

他是一位高官。

He is a high-ranking official.

Gāo guān men zhèng zài kāi huì tāo lùn zhèng cè

高官们正在开会讨论政策。

The high-ranking officials are meeting to discuss policy.

Trace each character, then write the word on your own.

高	高	高	高	高	高	高	高	高	高	高
高	高									
官	官	官	官	官	官	官	官	官	官	官